

Bản án số: 152/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Đỉnh.

2/ Bà Ngô Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn B - Sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐN, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm rộng; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn K; Con bà Lê Thị H; Vợ là Bùi Thị M, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008. Theo danh chỉ bản số 298 lập ngày 28/6/2017 của Công an huyện Đông Anh và trích lục tiền án, tiền sự số 1192867/PC53 ngày 13/7/2017 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo có 02 tiền sự: Năm 2002, đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo quyết định số 85/QĐ-UB ngày 26/11/2002 của UBND huyện Đông Anh tại trung tâm GD - LĐXH số 4. Ngày 27/04/2010, đưa vào Cơ sở giáo dục theo quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 20/4/2010 của UBND Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà - Bộ Công an; về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự”. Năm 2016, tự nguyện đi cai nghiện 06 tháng theo quyết định tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện số 618/QĐ-CBGDLĐXH ngày 12/12/2016 của Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội số 4 Hà Nội; Có 01 tiền án: Bản án số 69/2014/HSST Ngày 15/05/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chưa được xóa án tích). Tạm giữ: Từ ngày 26/6/2017 đến ngày 29/6/2017, tạm giam: Từ ngày 29/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 26/06/2017, tổ công tác Đội Công an phụ trách xã về an ninh trật tự - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Tổ S, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Phạm Văn B và Nguyễn Thanh H – sinh năm 1993, HKTT và chỗ ở: Tổ S, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Phát hiện, tạm giữ của Phạm Văn B:

- 01 bao thuốc lá Kent màu trắng, bên trong bao thuốc có 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (4 x 6) cm bên trong có chứa 23 viên nén màu đỏ, 02 nửa viên nén màu đỏ, 01 viên nén màu xanh B khai là ma túy tổng hợp; 03 túi nilon màu trắng kích thước (3 x 5) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng B khai là ma túy tổng hợp trong túi áo ngực phía trước bên trái.

- 33 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm chưa qua sử dụng trong túi quần phía sau bên trái.

- 01 điện thoại di động Masstel màu đồng không rõ số thuê bao, 01 điện thoại di động GIONEE màu đen không rõ số thuê bao tại túi quần phía trước bên trái.

- 01 ví da màu nâu vàng bên trong có 10.580.000đ tại túi quần phía sau bên phải.

Phát hiện tạm giữ của Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động HTC màu xanh đen số thuê bao 1: 0948788281, số thuê bao 2: 01644992252.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy BKS: 29S5 - 1205, số khung: LAELC54568E0014, số máy: QS157FMI-3*0805002469* của Phạm Văn B phát hiện tạm giữ 01 máy tính bảng Tab 8S màu vàng, 01 điện thoại di động Microsoft màu trắng số thuê bao: 01636796147, trên mặt bình xăng xe và 01 giấy mua bán xe trong cốp xe.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Phạm Văn B và Nguyễn Thanh H về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn B tại thôn ĐN, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 4824/KLGD-PC54 ngày 23/8/2017, phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng: 19,984 gam.

- 23 viên nén màu hồng, 02 nửa viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng: 2,323 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn B khai nhận: Khoảng 22h30' ngày 24/06/2017, B đang đi trên đường gần khu vực cầu Mai Động thuộc Mai Động, Hai Bà Trưng, Hà Nội thì gặp “Quý” (SN: 1979, ở Hải Phòng không rõ địa chỉ cụ thể) là bạn quen biết ngoài xã hội, do biết “Quý” cũng là người nghiện ma túy nên B đã hỏi xin “Quý” ma túy để sử dụng, “Quý” đồng ý và đưa cho B 01 bao thuốc lá Kent màu trắng bên trong có chứa ma túy, B không mở ra xem đồng thời cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái

rời đi về. Đến khoảng 6h00' ngày 26/06/2017, Phạm Văn B đi một mình bằng xe máy BKS: 29S5 - 1205 từ nhà ở thôn ĐN, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Thanh H ở Tổ S, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đón H về nhà B chơi. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, B điều khiển xe máy BKS 29S5- 1250 để đưa H về nhà. Khi B và H đi đến khu chung cư Tổ S, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ B.

Mục đích B xin ma túy của “Quý” là để về sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đối với đối tượng “Quý” cho B ma túy để sử dụng, B khai không biết họ tên địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của B không còn tài liệu nào khác để chứng minh, nên không còn căn cứ để xác minh làm rõ.

Chị Nguyễn Thanh H đi cùng Phạm Văn B ngày 26/06/2017, nhưng việc B tàng trữ trái phép chất ma túy H không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Microsoft màu trắng, 01 điện thoại di động Masstel màu đồng, 01 ví da màu nâu vàng và 10.580.000đ tạm giữ của B quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến vụ án, ngày 30/08/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Bùi Thanh M, sinh năm 1983, HKTT và chỗ ở: Thôn ĐN, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội), là vợ bị cáo B quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động HTC màu xanh đen tạm giữ của chị Nguyễn Thanh H quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị H không liên quan đến vụ án, ngày 30/08/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thanh H.

Đối với chiếc điện thoại di động GIONEE màu đen và 01 máy tính bảng Tab 8S màu vàng tạm giữ của B, B khai: Chiếc điện thoại di động GIONEE là của anh “Phan Anh” (không rõ nhân thân, chỉ biết nhà ở Đông Anh, Hà Nội) để quên ở nhà B, 01 máy tính bảng Tab 8S là của chị H (không rõ nhân thân, chỉ biết ở khu vực Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội) gửi B giữ hộ, do B không biết nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể của Phan Anh và H, nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại di động GIONEE màu đen và chiếc máy tính bảng Tab 8S màu vàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29S5 - 1205, số khung: LAELC54568E0014, số máy: QS157FMI-3*0805002469* và 01 giấy mua bán xe máy tạm giữ của B, tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Đông Anh xác định chiếc BKS: 29S5 - 1205 được cấp cho chiếc xe máy nhãn hiệu ATTILA có số máy: 724923, số khung: 724923 đăng ký mang tên chị Đinh Thị Thu Hường, sinh năm 1967, địa chỉ: Số 79A Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội không trùng với số máy, số khung của chiếc xe mà Cơ quan điều tra tạm giữ của B và chiếc BKS: 29S5 - 1205 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chị Hường trình bày: Khoảng cuối năm 2002, do có nhu cầu sử dụng xe máy để đi lại gia đình chị có mua chiếc xe máy ATTILA có số máy: 724923, số khung: 724923, sau khi mua chiếc xe được đăng ký mang tên chị và được cấp BKS: 29S5 - 1205, chiếc xe được gia đình chị sử dụng đến khoảng giữa năm 2005

thông qua môi giới chị đã bán cho một người không quen biết. Hiện chiếc xe máy trên do ai quản lý sử dụng chị không biết. Tra cứu số khung: LAELC54568E0014, số máy: QS157FMI-3*0805002469* tại Phòng CSGT - CATP Hà Nội không xác định được chủ sở hữu và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Phạm Văn B khai: ngày 17/6/2017, B mua chiếc xe máy trên của anh Nguyễn Văn Sắc (SN: 1974, HKTT: Phúc Thọ, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội) với giá 6.000.000đ, khi mua bán giữa B và anh Sắc có viết giấy bán xe. Anh Sắc trình bày là xe máy anh mua lại của anh Vũ Mạnh Hùng (SN: 1967, ở Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội) từ khoảng tháng 01 năm 2017 với giá 18.000.000đ, khi mua bán giữa anh và anh Hùng có viết giấy tờ mua bán nhưng không có đăng ký xe, đến giữa tháng 06 năm 2017 do cần tiền để làm ăn nên anh đã bán chiếc xe máy trên cho Phạm Văn B. Xác minh nhân thân lai lịch của anh Vũ Mạnh Hùng, Công an xã Yên Thường cung cấp anh Vũ Mạnh Hùng (SN: 1967, HKTT: Công ty xây dựng số 4, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội) chỉ có HKTT tại Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, anh Hùng đã từ lâu không sinh sống trên địa bàn xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, hiện anh Hùng ở đâu chính quyền địa phương không nắm được. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, nên cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 22,307 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Văn B và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Kent màu trắng và 33 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt: Phạm Văn B từ 06 năm đến 06 năm 08 tháng tù. Bị cáo là con nghiện nên không phạt tiền.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 22,307 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Văn B và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Kent màu trắng và 33 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm chưa qua sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Bị cáo tàng trữ trái phép 22,307 gram Methamphetamine. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép 22,307 gram Methamphetamine của bị cáo Phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và còn là mầm mống gây nên căn bệnh thế kỷ HIV và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy và ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Phạm Văn B có 02 tiền sự: Năm 2002, đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo quyết định số 85/QĐ-UB ngày 26/11/2002 của UBND huyện Đông Anh tại Trung tâm GD - LDXH số 4. Ngày 27/04/2010, đưa vào Cơ sở giáo dục theo quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 20/4/2010 của UBND Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà - Bộ Công an; về hành vi “Đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự”. Năm 2016, tự nguyện đi cai nghiện 06 tháng theo quyết định tiếp nhận người vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện số 618/QĐ-CBGDLĐXH ngày 12/12/2016 của Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội số 4 Hà Nội; Có 01 tiền án: Bản án số 69/2014/HSST, ngày 15/05/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Tòa án có xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm. Do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy: Bị cáo là người nghiện, không có việc làm và không có thu nhập ổn định; vì vậy, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 22,307 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Văn B và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Kent màu trắng và 33 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm chưa qua sử dụng là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2017.

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 22,307 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Văn B và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Kent màu trắng và 33 túi nilon kích thước (1,5 x 1,5) cm chưa qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I; Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKS huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Lê Huy Duệ